

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp và lắp đặt theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp thiết bị bếp điện từ
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục
3. Thời gian giao hàng và lắp đặt: Trong vòng 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng, lắp đặt và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10 giờ, ngày 25 / 5 / 2025.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 1, khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Đoàn Thị Thu Thảo

Số điện thoại: 0936439137

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J09-102-dttthao) (01).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP

(Đính kèm Công văn số/BVĐHYD-QTTN ngày tháng năm 2025)

1. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

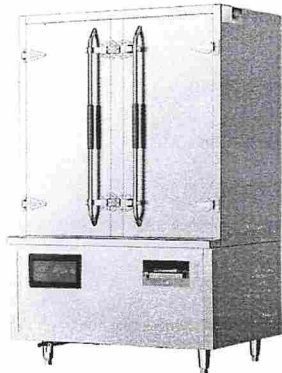
STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh tham khảo
1	Bếp điện từ 6 vùng nấu	– Kích thước (dài x rộng x cao): 1200 x 800 x 800/920 mm – Mặt kính ceramic của 1 vùng nấu: Đường kính ≥ 300 mm, dày $\geq 4,5$ mm, chịu nhiệt $\geq 600^{\circ}\text{C}$ – Công suất bếp: ≥ 21 kW ($\geq 3,5$ kW/vùng nấu) – Điện áp: 380 V/50 Hz – Cuộn từ bằng đồng – Có cảm biến bảo vệ quá nhiệt bo mạch và cuộn từ – Trang bị 6 CB bảo vệ độc lập từng vùng nấu – Có hiển thị nhiệt độ và trạng thái hoạt động của từng vùng nấu – Điều khiển nhiệt độ bằng nút vặn 9 mức nấu và phím bấm – Thân bếp bằng thép không gỉ 304, mặt trên dày $\geq 1,2$ mm, các mặt bên dày ≥ 1 mm – Có kệ đỡ đồ phía dưới bằng thép không gỉ 304, dày $\geq 1,2$ mm, cách sàn khoảng 200 mm – Chân bếp có thể tăng chỉnh chiều cao	cái	1	
2	Bếp điện từ 4 vùng nấu	– Kích thước (dài x rộng x cao): 800 x 800 x 800/920 mm – Mặt kính ceramic của 1 vùng nấu: Đường kính ≥ 300 mm, dày 4,5 mm, chịu nhiệt $\geq 600^{\circ}\text{C}$ – Công suất bếp: ≥ 14 kW ($\geq 3,5$ kW/vùng nấu)	cái	2	



STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh tham khảo
		– Điện áp: 380 V/50 Hz – Cuộn từ bằng đồng – Có cảm biến bảo vệ quá nhiệt bo mạch và cuộn từ – Trang bị 4 CB bảo vệ độc lập từng vùng nấu – Có hiển thị nhiệt độ và trạng thái hoạt động của từng vùng nấu – Điều khiển nhiệt độ bằng nút vặn 9 mức nấu và phím bấm, – Thân bếp bằng thép không gỉ 304, mặt trên dày $\geq 1,2$ mm, các mặt bên dày ≥ 1 mm – Có kệ đỡ đồ phía dưới bằng thép không gỉ 304, dày $\geq 1,2$ mm, cách sàn khoảng 200 mm – Chân bếp có thể tăng chỉnh chiều cao			
3	Bếp điện từ đơn mặt phẳng	– Kích thước (dài x rộng x cao): 650 x 700 x 500/1150 mm – Mặt kính ceramic: Đường kính ≥ 400 mm, dày 6,5 mm, chịu nhiệt $\geq 800^{\circ}\text{C}$ – Dùng cho nồi có đường kính 500 mm – Công suất: 15 kW – Điện áp: 380V/50 Hz – Cuộn từ bằng đồng – Có hiển thị nhiệt độ và trạng thái hoạt động của bếp – Điều khiển nhiệt độ bằng thanh gạt, 8 cấp độ trở lên – Có cảm biến bảo vệ quá nhiệt bo mạch và cuộn từ – Thân bếp bằng thép không gỉ 304, mặt trên dày $\geq 1,2$ mm, các mặt bên dày ≥ 1 mm	cái	8	

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh tham khảo
		Chân bếp có thể tăng chỉnh chiều cao			
4	Bếp điện từ đơn, mặt lôm, chảo liền	- Kích thước (dài x rộng x cao): 1000 x 1100 x 800/1150 mm - Đường kính chảo: 800 mm/sâu 260 mm - Chảo liền bếp bằng thép không gỉ 409, dày ≥ 2 mm - Công suất: 20 kW - Điện áp: 380 V/50 Hz - Có hiển thị nhiệt độ và trạng thái hoạt động của bếp - Điều khiển nhiệt độ bằng thanh gạt, 8 cấp độ trở lên - Thân bếp bằng thép không gỉ 304, mặt trên dày $\geq 1,2$ mm, các mặt bên dày ≥ 1 mm - Cuộn từ bằng đồng - Có cảm biến bảo vệ quá nhiệt bo mạch và cuộn từ - Tích hợp vòi cấp, rãnh thoát nước - Chân bếp có thể tăng chỉnh chiều cao	cái	2	
5	Bếp điện từ đôi, mặt lôm, chảo rời	- Kích thước (dài x rộng x cao): 1400 x 800 x 800/1150 mm - Mặt kính ceramic lôm, đường kính ≥ 500 mm (dùng cho chảo đường kính 600 mm), dày 6,5 mm, chịu nhiệt lên tới 800°C - Sử dụng cho chảo rời - Công suất bếp: ≥ 30 kW (≥ 15 kW/vùng nấu) - Điện áp: 380 V/50 Hz - Có hiển thị nhiệt độ và trạng thái hoạt động của từng vùng nấu - Điều khiển nhiệt độ bằng thanh gạt, 8 cấp độ trở lên	cái	6	

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh tham khảo
		– Thân bếp bằng thép không gỉ 304, mặt trên dày $\geq 1,2$ mm, các mặt bên dày ≥ 1 mm – Cuộn từ bằng đồng – Có cảm biến bảo vệ quá nhiệt bo mạch và cuộn từ – Tích hợp vòi cấp, rãnh thoát nước – Chân bếp có thể tăng chỉnh chiều cao			
6	Bếp hầm điện từ	– Kích thước (dài x rộng x cao): 800 x 800 x 550 mm/ chiều cao cả nồi ≤ 1170 mm – Dung tích nồi: ≥ 150 lít – Công suất: 15 kW – Điện áp: 380 V/50 Hz – Nồi liền bếp bằng thép không gỉ 304, 2 lớp, đáy nồi dày ≥ 3 mm, thân dày ≥ 1 mm, ở giữa có 1 lớp foam cách nhiệt, có nắp đậy – Thân bếp bằng thép không gỉ 304, mặt trên dày $\geq 1,2$ mm, các mặt bên dày ≥ 1 mm – Có màn hình hiển thị nhiệt độ và trạng thái hoạt động của bếp – Điều khiển nhiệt độ bằng thanh gạt, 8 cấp độ trở lên – Cuộn từ bằng đồng – Có cảm biến bảo vệ quá nhiệt bo mạch và cuộn từ – Chân bếp có thể tăng chỉnh chiều cao – Có vòi cấp nước – Có vòi xả đáy	cái	2	

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh tham khảo
7	Tủ cơm điện tủ	– Kích thước (dài x rộng x cao): 1050 x 750 x 1750 mm – Kích thước khay: 600 x 400 x 70 mm – Số khay: ≥ 20 khay bằng thép không gỉ 304, dày ≥ 1 mm, khay có tay cầm. – Công suất nấu: $\geq 3,5$ kg gạo/khay – Công suất: ≥ 20 kW – Điện áp: 380 V/50 Hz – Thời gian nấu chín ≤ 55 phút – Có màn hình hiển thị nhiệt độ và trạng thái hoạt động của bếp – Thân tủ ≥ 2 lớp, bằng thép không gỉ 304, dày $\geq 1,2$ mm, ở giữa có 1 lớp foam cách nhiệt – Đáy nồi chứa nước bằng thép không gỉ 304, dày ≥ 3 mm – Điều khiển nhiệt độ bằng thanh gạt, 8 cấp độ trở lên – Cuộn từ bằng đồng – Có cảm biến bảo vệ quá nhiệt bo mạch và cuộn từ – Tích hợp phao chống tràn, cấp nước tự động, vòi xả đáy – Tủ đã bao gồm có bộ hẹn giờ, đèn báo chống cạn, đồng hồ báo nhiệt độ – Chân bếp có thể tăng chỉnh chiều cao	cái	3	

2. Yêu cầu khác

- Công ty sản xuất thiết bị bếp trên phải có giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2015.
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu.
- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi.
- Tất cả hàng hóa phải được nhà thầu giao hàng và lắp đặt trong vòng 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Kiểm tra hàng hóa:
 - + Tại thời điểm giao hàng, nhà thầu phải cung cấp tính hợp lệ của hàng hóa như giấy chứng nhận xuất xứ - CO (đối với hàng hóa nhập khẩu), giấy chứng nhận chất lượng - CQ....
 - + Kiểm tra tình trạng bên ngoài: Hàng hóa mới 100%, đóng gói đúng quy cách của nhà sản xuất, hàng hóa còn nguyên vẹn, không bị cong vênh, móp méo, trầy xước, ẩm mốc...
 - + Kiểm tra số lượng, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu E-HSMT.
- Sau khi lắp đặt, Nhà thầu phải chạy thử, hoạt động ổn định ít nhất 10 ngày để Bệnh viện thực hiện nghiệm thu. Trường hợp thiết bị sau khi lắp đặt, đưa vào sử dụng, hàng hóa không đáp ứng yêu cầu, không ổn định thì Nhà thầu sẽ không được nghiệm thu, thanh toán.
- Đào tạo hướng dẫn nhân sự của Bệnh viện sử dụng và bảo trì thiết bị.
- Cung cấp tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất và quy trình bảo trì đối với các thiết bị đã được lắp đặt.
- Nhà thầu phải có mặt trong vòng 12 tiếng sau khi nhận được thông báo của Bệnh viện để khắc phục sự cố.
- Có vật tư, phụ tùng dự phòng để khắc phục sự cố. Nếu thiết bị phải ngưng hoạt động do lỗi nhà thầu quá 24 tiếng thì nhà thầu phải chi trả phần thiệt hại cho Bệnh viện trong suốt thời gian ngừng hoạt động này.
- Nhà thầu phải chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, quy định của Bệnh viện, giữ trật tự, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện và không được hút thuốc bên trong Bệnh viện. Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong bất cứ sự cố, tai nạn nào liên quan đến quá trình thực hiện và chịu mọi mức phạt theo quy định hiện hành.
- Nhà thầu phải xác nhận hiện trạng xung quanh, nếu trong quá trình thực hiện nhà thầu làm hư hỏng tài sản của Bệnh viện thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục và tất cả các chi phí liên quan.
- Nhân sự thực hiện công việc phải được trang bị đầy đủ dụng cụ và bảo hộ lao động; tác phong làm việc lịch sự, hòa nhã; nhân viên phải có đồng phục, giày dép, băng tên, bảo hộ lao động và tuân thủ mọi hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự đó phải lập tức rời khỏi Bệnh viện và không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện.



CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Theo thư mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(10)*(9)
Tổng cộng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí liên quan khác									

- Đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu khác của Bệnh viện theo thư mời chào giá.
- Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / 2025 đến ngày / /2025.

Ngày ... thángnăm 2025
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

